TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04/4/2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Nguyễn Văn Hiển.**
2. **Bà Nguyễn Thị Vĩnh.**
- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:*

Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Chị Đặng Thị N,** sinh năm 1994

HKTT: Thôn K, xã A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

** Bị đơn:* **Anh Nguyễn Bỉnh H**, sinh năm 1994

HKTT: Thôn K, xã A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang thi hành án tại: Đội 1, Trại giam Quảng Ninh - Địa chỉ: Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

(Chị N, anh H đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 08/01/2019 và Bản tự khai ngày 23/01/2019 chị Đặng Thị N nguyên đơn trình bày:

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Bỉnh H ngày 12/9/2013 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H có quan hệ bên ngoài ít quan tâm

đến vợ con. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Bỉnh H.

* *Về con chung:* Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Bỉnh H1, sinh ngày 19/02/2014, ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản:* Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 30/01/2019, anh Nguyễn Bỉnh H bị đơn trình bày: Hiện anh đang thi hành án tại Trại giam Quảng Ninh từ ngày 08/11/2016.

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh kết hôn với chị Đặng Thị N vào năm 2013 do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Nay chị N xin ly hôn, anh đồng ý.

* *Về con chung:* Anh và chị N có 01 con chung là Nguyễn Bỉnh H1, sinh ngày 19/02/2014, hiện con đang ở với bố mẹ anh tại xã A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Ly hôn anh nhường quyền nuôi con cho chị N đến khi anh chấp hành xong án phạt tù, do anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh nên anh không đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản:* Anh và chị N không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn Tòa án đã gửi đầy đủ các tài liệu tố tụng cho anh H và anh H đã có ý kiến và bản tự khai. Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Bỉnh H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt chị N, anh H là đúng pháp luật.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Bỉnh H; Chị N và anh H có 01 con chung là Nguyễn Bỉnh H1, sinh ngày 19/02/2014, ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi con và H cũng đồng ý, bên cạnh đó anh H đang thi hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Vì vậy, cần giao con Nguyễn Bỉnh H1 cho chị N trực tiếp nuôi con và chấp nhận việc chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Chị N và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản mà chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật.

Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Bỉnh H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt chị N, anh H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị N kết hôn với anh Nguyễn Bỉnh H ngày 12/9/2013 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 2 - 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, anh H ít quan tâm đến vợ con. Chị N và anh H đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin ly hôn, anh H nhất trí.

[2.1] Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H UBND xã A và cơ sở thôn K cung cấp như sau: Chị Đặng Thị N kết hôn với anh Nguyễn Bỉnh H ngày 12/9/2013 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn chị N, anh H sinh sống tại thôn K, xã A được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Nam Định sinh sống, anh H đang thi hành án tại Trại giam Quảng Ninh về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị N xin ly hôn, anh H đã có lời khai đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật xử cho chị N được ly hôn anh H.

Về con chung: Anh H và chị N có 01 con chung là Nguyễn Bỉnh H1, sinh ngày 19/02/2014, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.2] Do anh H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, tuy nhiên chị N và anh H đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin ly hôn anh H đồng ý. HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã trầm trọng và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N xin ly hôn, anh H đồng ý nên cần được chấp nhận theo yêu cầu của các đương sự, xử cho chị N được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị N và anh H có 01 con chung là Nguyễn Bỉnh H1, sinh ngày 19/02/2014. Do anh H hiện đang thi hành án tại Trại giam Quảng Ninh không có điều kiện trực tiếp nuôi con và anh H cũng đồng ý để chị N là người trực tiếp nuôi con nên cần giao con Nguyễn Bỉnh H1 cho chị N trực tiếp nuôi là phù hợp với ý kiến của anh H, nguyện vọng của chị N và đảm bảo quyền lợi cho con, chấp nhận

việc chị N không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản:* Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Đặng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Bỉnh H.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Bỉnh H1, sinh ngày 19/02/2014 cho chị Đặng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị N không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Đặng Thị N, anh Nguyễn Bỉnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007882 ngày 23/01/2019 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị N, anh Nguyễn Bỉnh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã A;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

HOÀNG VĂN THÀNH